TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 528/2022/HS-PT
Ngày 28/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Chu Thành Quang;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tất Nam;

Ông Hồ Sỹ Hưng.

- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Ngọc Chuyền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên toà:

Ông Phạm Đức Thắng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 28/7/2022, tại điểm cầu trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, mở phiên tòa công khai, trực tuyến xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 165/2022/TLPT-HS ngày 16/02/2022 đối với bị cáo Phàng A N bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm về tội "Giết người" và tội "Trộm cắp tài sản", do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2022/HS-ST ngày 11/01/2022.

- Bị cáo **Phàng A N** sinh ngày 01/6/1989 tại huyện P, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản V, xã K, huyện P, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phàng A L và bà Sồng Thị T; bị cáo có 03 người vợ (đều đã ly hôn), có 02 con (con lớn sinh năm 2005 và con nhỏ sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam, Công an tỉnh Sơn La từ ngày 14/9/2020; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo**:** ông Nguyễn Bá L1 - Luật sư, được Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La cử bào chữa cho bị cáo; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: anh Đặng Thái S, sinh năm 1989 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo**:** chị Lý Thị L2, sinh năm 1989; trú tại: Bản B, xã K, huyện P, tỉnh Sơn La (là vợ của bị hại); có mặt tại phiên tòa.

- Người phiên dịch: Ông Tếnh Lao T, Phiên dịch tiếng Mông; trú tại: Thôn 7, xã U, huyện M, tỉnh Sơn La; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/9/2020, Phàng A N cùng Sồng A P, Giàng Thị L2, Mùa Thị N1, Giàng Thị S1, Mùa A L3, Phàng Thị D đi đến khu vực xã Q, huyện M để tìm việc làm thuê. Khi đến xã Q thì N gặp Đặng Thái S cũng đang đi tìm việc làm. Do quen nhau từ trước nên S nhập vào nhóm của N. Vì chưa tìm được việc làm nên buổi tối hôm đó nhóm của N đến nhà Bàn Văn T (ở bản A, xã D, huyện M) để xin ngủ nhờ nhưng do nhà T không đủ chỗ ngủ nên Đặng Thái S đi xe một mình về hướng thị trấn T, Phàng A N ngủ một mình ở một lán nương ở bản N, còn mọi người đi ngủ chỗ khác.

Sáng ngày 09/9/2020 Bàn Văn T đến nhà anh Đinh Văn T1 ăn sáng, N cùng đi đến nhà T1. Sau đó, N nhận được điện thoại của S gọi nhờ đi đón; N đi đến bản N thì gặp S và dẫn S về nhà T1. Tại đây, S rủ N, T và Mùi Văn T2 đánh bạc bằng hình thức chơi B. Sau khi đánh bạc xong, S rủ N đi xe máy của S đến chơi nhà bạn của S ở xã C, huyện M. Trên đường đi, N vào quán ăn phở còn S đi mua rượu và thức ăn. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 10/9/2020 thì S, N đi đến khu vực tiểu khu 8 xã C, do gặp mưa nên S bảo vào lán nương ngủ lại; S nói trước đây S đã đến ở lán này một lần (lán nương của gia đình ông Hà Văn M). S để xe ở đầu đường mòn rồi lấy đèn pin trong cốp xe và mang valy của mình đi vào lán nương. Trong lán có sẵn một đôi ủng màu xanh nên S sử dụng để đi lấy nước, quả ớt về nấu thịt và rau; sau đó N cũng đi đôi ủng này để đi lấy lá dong riềng thay bát ăn. Sau khi ăn và uống rượu xong cả hai rải chiếu, gối có sẵn trong lán ra ngủ.

Đến khoảng 04 giờ sáng cùng ngày do không ngủ được nên cả hai ngồi dậy nói chuyện với nhau. S bảo N nhường cho S tán Giàng Thị S1 (là người đi làm thuê cùng nhóm N) nhưng N nói S1 không phải người yêu của N nên S1 yêu ai thì người đó được; S lại bảo N đi buôn cùng thì N không đồng ý vì không biết buôn bán thế nào; S nói N không nhường bạn gái và không giúp S đi buôn thì "chết đi", đồng thời quay người lấy gậy (thanh củi ở gần bếp); N thấy vậy liền đứng dậy lùi ra sau; S cầm gậy đứng dậy đập về phía đầu của N nhưng N tránh được và đẩy cửa chạy ra khỏi lán, núp sau cánh cửa khi thấy S chạy qua thì N chạy vào lán tìm túi xách của mình. S đuổi theo vào trong lán giơ gậy đập một nhát về phía N nhưng N kịp dùng tay che đầu nên chỉ trúng vào ngón trỏ tay trái. S tiếp tục đập thêm nhưng N tránh được và túm được gậy rồi giằng co với S; S dùng tay phải đấm vào đầu N; N dùng tay giật được gậy thì cầm gậy bằng hai tay đập một nhát theo chiều từ phải qua trái, từ dưới lên trên trúng vào đầu S rồi N vứt gậy lại, bỏ chạy ra khỏi lán theo hướng ra đường nhựa. Chạy đến nương trồng dong riềng thì thấy S dùng đèn pin và cầm gậy đuổi theo ngay phía sau nên N chạy vào nương trồng dong riềng phía bên trái. Khi đến một bờ đất, N bị trượt chân ngã xuống, S cầm gậy đập trúng vào mặt ngoài mu bàn chân trái của N. N tiếp tục bỏ chạy được một đoạn thì bị S đuổi kịp, N quay lại xin S không đuổi

đánh nữa nhưng S vẫn đập gậy trúng vào ngực trái của N, khi N quay người bỏ chạy bị S đập sượt một nhát vào lưng. N chạy tiếp nhưng S vẫn đuổi theo và dùng gậy tấn công, N dùng cây dong riềng gạt đỡ lại rồi áp sát túm được gậy của S và giằng co. S dùng tay phải túm vào cổ áo của N vật ngã xuống đất rồi nhảy đè lên lưng của N, dùng tay đấm vào lưng N; lúc này N xoay người đứng được dậy thì không thấy S cầm gậy nữa và hai người tiếp tục vật nhau. N vật S ngã ngửa ra rồi đứng dậy bỏ chạy nhưng bị S túm được cạp quần kéo ngã; khi N đứng dậy bỏ chạy thì bị S đá vào vùng mông nên quay lại vật nhau với S. Khi đang vật nhau thì S và N đều túm được gậy và giằng nhau. S dùng tay trái giữ gậy, tay phải đấm nhưng N dùng hai tay giật mạnh được gậy và đập liên tiếp nhiều nhát vào mặt của S, trong đó có một nhát N đập theo chiều ngang từ phải qua trái trúng sống mũi khiến S ngã sấp xuống đất; N cầm gậy tiếp tục đập nhiều nhát vào vùng gáy đến khi thấy S nằm im mới thôi. Sau đó N vứt đoạn gậy vào nương trồng dong riềng và đi về lán nương.

Tại lán nương, N dọn chiếu, gối xếp gọn lên đống đệm để ở góc lán, thấy valy của S vẫn mở nên N gập lại bê vứt ra nương trồng dong riềng phía sau, bên trái lán rồi ném đôi giày của S ra phía trước bên trái lán nương. N lấy đôi dép của mình và chìa khóa xe của S treo trên cột, đi đổi ủng màu xanh ra nơi để xe máy. Khi đi được một đoạn thì N tháo ủng ra ném xuống vị trí S nằm; đến nơi để xe, N vứt mũ bảo hiểm của S xuống sườn dốc cạnh đường rồi điều khiển xe máy của S đi qua trung tâm xã C để về xã D. Khi đi đến thị trấn T, do sợ Cảnh sát Giao thông kiểm tra (do N đã uống rượu và không có giấy tờ xe) nên N đã đi vào lán cân chè chờ.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày N đi đến nhà anh Trần Văn S2 ở bản K, xã D, huyện M. Thấy N bị chảy máu ở chân, anh S2 có đưa bông, băng, gạc để cầm máu; anh S2 hỏi lý do thì N nói bị ngã xe. Sau đó N bán lại chiếc xe máy vừa chiếm đoạt của S cho anh S2 được 1.000.000đ rồi đi đến nhà ông Hà Văn H ở bản A, xã D để chuộc xe máy của mình hết 1.100.000đ. Chuộc xe xong, N đi đến nơi Sồng A P và những người khác để bẻ ngô thuê tại bản T, xã E, huyện M. Đến ngày 13/9/2020 khi được Cơ quan Công an triệu tập, Phàng A N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 1718 ngày 07/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận nguyên nhân chết của Đặng Thái S: *"Chấn thương sọ não: vỡ phức tạp xương chẩm, xương đỉnh hai bên, dập nát não"*.

Tại Công văn số 333/PC9 ngày 07/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La (trả lời Cơ quan điều tra về đánh giá tác động của các vết thương ghi nhận trên cơ thể bị hại Đặng Thái S) đã xác định: nhóm vết thương trực tiếp ảnh hưởng đến sự sống gây tử vong là: *"10 vết thương ở vùng đỉnh, chẩm chồng lấn đan xen nhau tạo thành đám vết thương nhiều cạnh, bờ mép nham nhở kích thước 17 x 13cm sâu sát xương để lộ xương hộp sọ bị vỡ..."*; nhóm vết thương ảnh hưởng đến nhận thức gây choáng váng cho nạn nhân: *"..., chính giữa sống mũi có vết thương nham nhở, kích thước 1,5 x 0,2cm, xương sống mũi sập vỡ, dấu hiệu lạo xạo xương; tại gò má phải có vết thương nham nhở kích thước 01 x 0,2cm, chiều từ trên xuống dưới, có dấu hiệu lạo xạo xương gò má phải"*.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể Phàng A N, lập ngày 13/9/2020 thể hiện: Vùng trán trái có vết xây xát kích thước 01 x 01cm; vai trái có vết xây xát kích thước 2x2cm; vùng bắp trái mặt trước cơ Delta có vết bầm tím kích thước 4x3cm; 1/3 trên lưng phải có vết xây xát da kích thước 1cm; đùi phải có vết xây xát kích thước 0,5 x 0,5cm; vùng mặt trước cẳng chân hai bên có nhiều vết xây xát kích thước 01 x 02cm.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Phàng A N thực nghiệm điều tra tại hiện trường vụ án. Tại biên bản thực nghiệm điều tra ngày 09/12/2020, Phàng A N đã diễn tả lại đúng hành vi, động tác phù hợp lời khai của bị cáo, phù hợp với các dấu vết trên thân thể bị hại ghi nhận tại biên bản khám nghiệm tử thi Đặng Thái S và các dấu vết, vật chứng, đồ vật thu giữ tại hiện trường vụ án.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 26/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M, tỉnh Sơn La đã kết luận về giá tài sản đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA-NOUVO, màu sơn đen - bạc, BKS 26D1-147.64; số máy: 2B56050915; số khung: RLCN 2B5607Y050915, xe đã qua sử dụng, có giá trị 5.000.000đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2022/HS-ST ngày 11/01/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã áp dụng khoản 2 Điều 123; khoản 1 Điều 173, điểm e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phàng A N 14 năm tù về tội "Giết người", 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tổng hợp hình phạt, buộc Phàng A N phải chịu hình phạt chung là 15 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/9/2020.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/01/2022, chị Lý Thị L2 (người đại diện của bị hại) có đơn kháng cáo không đồng ý về việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Phàng A N theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự vì cho rằng hành vi giết người của Phàng A N có tính chất côn đồ, phải bị xét xử theo khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện bị hại giữ nguyên kháng cáo và đề nghị xem xét hành vi chiếm đoạt tài sản của Phàng A N về tội "Cướp tài sản".

Bị cáo Phàng A N trình bày, bị cáo không có ý định làm hại anh S; do bị anh S tấn công, bị kích động về tinh thần nên bị cáo mới chống trả. Bị cáo cũng không có ý định chiếm đoạt xe máy của anh S mà chỉ lấy làm phương tiện đi về xã D.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng hành vi của bị cáo là nhất thời, bột phát, do bị kích động về tinh thần bởi hành vi trái pháp luật của nạn nhân; bị cáo là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình khó khăn, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi xét xử sơ thẩm, người đại diện bị hại chỉ kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại tội "Giết người", không kháng cáo về tội "Trộm cắp Tài sản". Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người đại diện bị hại, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm cho rằng hành vi chiếm đoạt tài sản của Phàng A N có đủ dấu hiệu cấu thành tội "Cướp tài sản", do đó đối với hành vi giết người phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo điểm e khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự (Giết người mà ngay sau đó lại thực hiện một tội phạm rất nghiêm trọng khác).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, người đại diện của bị hại là chị Lý Thị L2 có đơn kháng cáo trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về các tài liệu, chứng cứ trong vụ án đã đầy đủ, rõ ràng, đủ điều kiện để xét xử trực tuyến theo Nghị quyết số 33/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội. Bên cạnh đó, phiên tòa này đã mở lần thứ nhất tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La ngày 23/6/2022, những người tham gia tố tụng đều được triệu tập hợp lệ, nhưng đã hoãn theo yêu cầu của bị cáo; việc xét xử trực tuyến lần này giúp cho vụ án được giải quyết kịp thời, bảo đảm quyền của bị cáo và gia đình bị hại theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo và người đại diện bị hại đều nhất trí về việc tổ chức phiên tòa trực tuyến, không có ý kiến gì khác.

[3] Về tội danh và điều luật áp dụng, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, tại cơ quan điều tra, và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận ngày 10/9/2020, trên đường đi đến nhà bạn của anh Đặng Thái S, do trời mưa, Phàng A N và anh Đặng Thái S đã nghỉ lại tại lán nương thuộc tiểu khu 8, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Tại đây, N và anh S xảy ra mâu thuẫn do anh S cho rằng N không nhường bạn gái và không nhận lời giúp anh S đi buôn bán. N đã thực hiện hành vi giết anh S và chiếm đoạt chiếc xe máy của anh S để trốn khỏi hiện trường.

[4] Đối với hành vi giết người, diễn biến của vụ án cho thấy, anh S là người dùng gậy và tay tấn công Phàng A N trước; Phàng A N đã chống đỡ và bỏ chạy ra nương trồng dong riềng nhưng anh S tiếp tục dùng đèn pin và gậy truy đuổi; N đã bị ngã và đã xin anh S không đuổi đánh nữa nhưng anh S tiếp tục dùng gậy đánh vào ngực trái và lưng của N; N chạy tiếp nhưng vẫn bị anh S truy đuổi. Sau khi hai bên vật nhau, giằng co và N giành được gậy, N đã đập liên tiếp nhiều nhát vào mặt của anh Sn, trong đó có một nhát trúng sống mũi; khi anh S đã ngã sấp xuống đất, N tiếp tục đập nhiều nhát vào vùng gáy của anh S cho đến khi anh S nằm im N mới dừng lại. Kết quả giám định pháp y đã xác định anh S chết là do 10 vết thương ở vùng đỉnh, chẩm chồng lấn đan xen nhau tạo thành đám vết thương nhiều cạnh, bờ mép nham nhở, sâu sát xương để lộ xương hộp sọ bị vỡ. Như vậy, hành vi của Phàng A N là rất nghiêm trọng, cố ý tước đoạt tính mạng của anh Đặng Thái S, có đủ yếu tố cấu thành tội "Giết người" quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự như xác định của Tòa án cấp sơ thẩm là đúng pháp luật. Xét

thấy, hành vi giết người của Phàng A N được thực hiện trong trạng thái tinh thần bị kích động do bị anh Đặng Thái S truy đuổi, tấn công trái pháp luật. Mặc dù, diễn biến vụ án thể hiện, khi bị tấn công, Phàng A N chưa mất khả năng tự chủ, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo không phải vô cớ hoặc vì những mâu thuẫn nhỏ nhặt, không thuộc trường hợp phạm tội có tính chất côn đồ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[5] Tuy nhiên, sau khi thực hiện hành vi giết người, Phàng A N đã chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha - Nouvo biển kiểm soát 26D1-147.64 của bị hại để làm phương tiện bỏ trốn. Các cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Sơn La nhận định Phàng A N đã lợi dụng việc chủ sở hữu tài sản vắng mặt, không quản lý được tài sản để chiếm đoạt chiếc xe máy của anh Đặng Thái S là hành vi trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là không đúng tội, không đúng với quy định của Bộ luật Hình sự. Về quan điểm cho rằng, khi sử dụng vũ lực bị cáo chưa có ý thức chiếm đoạt tài sản mà việc chiếm đoạt tài sản chỉ nảy sinh sau khi bị hại đã chết (không thỏa mãn quy định "dùng vũ lực nhằm chiếm đoạt tài sản" quy định tại Điều 168 Bộ luật Hình sự) cũng là không có căn cứ; bởi lẽ, ý thức chủ quan của bị cáo được thể hiện qua hành vi khách quan. Thực tế, trước khi sử dụng vũ lực, bị cáo đã biết chiếc xe máy là tài sản của bị hại và đã sử dụng vũ lực giết chết bị hại, rồi sau đó chiếm đoạt tài sản. Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội "Cướp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Mặc dù trong đơn kháng cáo, đại diện bị hại không đề nghị xem xét lại quyết định của bản án sơ thẩm về tội "Trộm cắp tài sản" đối với Phàng A N, nhưng việc xác định Phàng A N trộm cắp tài sản hay cướp tài sản liên quan đến việc xác định tính chất nghiêm trọng và áp dụng khung hình phạt đối với bị cáo về tội tội "Giết người". Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần xem xét lại toàn bộ nội dung vụ án như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[6] Do bị cáo sau khi giết người lại thực hiện một tội phạm rất nghiêm trọng khác là "Cướp tài sản" nên đối với tội "Giết người" phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Theo quy định tại Điều 254 Bộ luật Tố tụng hình sự, việc xét xử sơ thẩm bị cáo theo khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự (có mức hình phạt cao nhất là tử hình) phải được thực hiện bằng Hội đồng gồm 02 Thẩm phán và 03 Hội thẩm. Trong vụ án này, ở giai đoạn sơ thẩm, bị cáo bị truy tố, xét xử tội "Giết người" theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự nên được thực hiện bằng Hội đồng gồm 01 Thẩm phán và 02 Hội thẩm. Như vậy, để bảo đảm việc xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; đồng thời cũng bảo đảm quyền bào chữa của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần chấp nhận kháng cáo của người đại diện bị hại hủy bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm lại như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm.

[7] Về án phí, căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội "Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án", chị Lý Thị L2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2022/HSST ngày 11/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La để điều tra lại.

2. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giải quyết lại theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

3. Chị Lý Thị L2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Tiếp tục tạm giam bị cáo Phàng A N cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La thụ lý lại vụ án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tất Nam **Hồ Sỹ Hưng** **Chu Thành Quang**